

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Số: 65/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: 36/2023/TB-TL ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Chị Nguyễn Thị D**

Sinh năm 1980

Nơi thường trú: phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

- **Anh Phạm Đình H**

Sinh năm 1969

Nơi thường trú: phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 01/4/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 14 tháng 3 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống hàng ngày. Hai vợ chồng đã tìm cách tháo gỡ nhưng không có kết quả, anh chị đã sống ly thân. Nay chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H cùng đề nghị được Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 23/02/2004; cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/12/2009. Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Phạm Minh Đ. Anh Phạm Đình H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 02/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu Phạm Ngọc A đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu Ngọc Anh tự quyết định.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Ngọc A, sinh ngày 23/02/2004; cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 27/12/2009. Ly hôn giao con chung là cháu Phạm Minh Đ cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh Phạm Đình H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/01 tháng kể từ tháng 01/2023 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu Phạm Ngọc A đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu Ngọc A tự quyết định

Anh Phạm Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H mỗi người phải nộp 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008585 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- **Về những vấn đề khác:** Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Đình H không có yêu cầu gì khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;
- UBND Ủy ban nhân dân phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Hà Nội (số 63, quyền số 01/2003);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Thẩm phán

Đinh Thị Kiều My